

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Số: 01 /2024/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT

Về việc Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Bảo Việt;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt ban hành kèm theo Quyết định số 800/2021/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản số 03/2023/BB-HĐQT ngày 29/06/2023 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;

Xét đề nghị của Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt;

Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2024 theo đề xuất của Q.Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt tại Tờ trình số 01/2024/TTr-TGD ngày 02/01/2024 (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2: Giao Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt quyết định nội dung của các Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và tổ chức triển khai thực hiện việc ký kết các hợp đồng, giao dịch theo danh mục các hợp đồng, giao dịch tại Điều 1, tuân thủ các quy định pháp luật và nội bộ của Tập đoàn, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn Bảo Việt.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- T/v HĐQT, BKS;
- Ban TTTT,
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Trần Thị Diệu Hằng



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2024

(Đính kèm Nghị quyết số 01 /2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 của HĐQT Tập đoàn Bảo Việt)

STT	TÊN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN TỐI ĐA (VNĐ)
01	Hợp đồng tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	400.000.000
02	Hợp đồng bảo hiểm tài sản (bảo hiểm mọi rủi ro tài sản)	Công ty Bảo Việt Hà Thành – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	10.000.000
03	Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô	Công ty Bảo Việt Hà Thành, Công ty Bảo Việt Hà Nội - Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	110.000.000



Trung gian BH*:.....Thỏa thuận đại lý :.....
Cán bộ QLDV*:..... Phòng KV*: Công ty Bảo Việt: Hà Thành.....

Người yêu cầu bảo hiểm lưu ý phải kê khai đầy đủ, trung thực các nội dung trong Giấy yêu cầu này trên cơ sở đã đọc và hiểu quy tắc bảo hiểm xe ô tô hiện hành của Bảo Việt và các điểm thay đổi mới ở trang sau, Quy định BHBB TNDS của chủ xe cơ giới do Bộ tài chính ban hành.

KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU BẢO HIỂM

Tên người yêu cầu bảo hiểm*: TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
 Chứng minh thư/Mã số thuế*: 0100111761..... Ngày cấp:.....
 Địa chỉ*:Số 8 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 Phường/xã – Quận/huyện* phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 Số tài khoản:..... Tại NH:.....
 Điện thoại di động:..... Fax:.....
 Tên chủ xe*: TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ*:...Số 8 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

THÔNG TIN VỀ XE YÊU CẦU BẢO HIỂM

Bảo hiểm nhóm xe theo bảng đính kèm

Biển số xe*:	_____	Nhóm/loại xe*:	_____
Số khung*:	_____	Tên xe* (mác):	_____
Số máy*:	_____	Mẫu xe*:	_____
Tháng/Năm ĐK lần đầu*:	_____	Số chỗ ngồi:	_____
Năm sản xuất*:	_____	Trọng tải:	_____
Giá trị xe hiện tại:	_____	Màu sơn:	_____

(Nhóm, loại xe: 1-Ô tô chở người trên/dưới 9 chỗ có/không KDVT; 2-Xe tải thường; 3-Ô tô vừa chở hàng –pickup; 4-Taxi; 5- Xe buýt; ; 6-Xe tải đông lạnh; 7-Ô tô chuyên dùng; 8-Ô tô đầu kéo; 9-Xe máy chuyên dùng; 10-Rơ mooc).

PHẠM VI BẢO HIỂM

1. Bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe cơ giới -MTN về người: 150.000.000 VNĐ/người/vụ -MTN về tài sản: 100.000.000 VNĐ/vụ - Phí bảo hiểm: 480.700đ	4. Bảo hiểm TNDS chủ xe đối với hàng hóa - Trọng tải:..... kg - MTN bảo hiểm:...../Vụ - Phí bảo hiểm:.....
2. Bảo hiểm tự nguyện TNDS chủ xe cơ giới -MTN về người:150.000.000đ/Người/Vụ - MTN về tài sản:150.000.000đ/Vụ - Phí bảo hiểm:... 495.000 đ	5. Bảo hiểm Vật chất ô tô -STBH toàn bộ:/Vụ. -STBH thân vỏ:...../Vụ - Phí bảo hiểm: 11.198.000 đ
3. Bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe - Số chỗ: 05 - STBH: 200.000.000đ/Người/Vụ - Phí bảo hiểm: 1.000.000đ	6. Điều khoản bổ sung: <input checked="" type="checkbox"/> Không k/h <input checked="" type="checkbox"/> Garage tự chọn; <input checked="" type="checkbox"/> Mất cấp bộ phận; <input checked="" type="checkbox"/> Ngập nước <input checked="" type="checkbox"/> Khác:MKT: 500.000đ/ vụ
Tổng phí bảo hiểm đã bao gồm thuế VAT: đồng	

THỜI HẠN BẢO HIỂM*: Từ:00 h ngày:/...../2024 .Đến: 23h59 ngày:/...../2025

CÁC YÊU CẦU KHÁC

-Thanh toán phí BH*: đ Ngày và kỳ thanh toán*:.....
 - Khác:

Tôi/chúng tôi xác nhận các thông tin kê khai trên là đầy đủ, xác thực và chấp nhận các điều kiện bảo hiểm quy định tại hợp đồng bảo hiểm.

Ngày tháng năm 2024
Người yêu cầu bảo hiểm

Các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm cấp từ ngày 01 tháng 05 năm 2015 áp dụng quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm quyết định số 567/BHBV/QĐ-TGD/2015 thay thế cho quy tắc cũ ban hành kèm Quyết định số 3399/2012/QĐ/TGD của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt. Trong đó, một số thay đổi theo thị trường như sau:

1. Bổ sung thêm một số trường hợp không nhận bảo hiểm:

- Xe chờ chất cháy, nổ, hàng trái phép theo quy định của pháp luật;
- Người điều khiển xe có rượu bia hoặc chất kích thích;
- Điều khiển xe vào đường cấm, vượt đèn đỏ, đường ngược chiều...;
- Xe chờ quá 50% trọng tải.
- Loại trừ bạt thùng xe, nhãn mác, logo (trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng 1 vụ tai nạn)
- Loại trừ mất cắp toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm
- Loại trừ tổn thất đối với các thiết bị lắp thêm (trừ trường hợp có kê khai chi tiết tại thời điểm tham gia BH)
- Loại trừ tổn thất các thiết bị chuyên dùng (trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng 1 vụ tai nạn)..

2. Giảm trừ bồi thường:

- Giảm 10% trong trường hợp không khai báo kịp thời trong vòng 5 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng), vượt tốc độ từ 10% trở lên;
- Giảm 30% trong trường hợp tự ý di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa khi chưa được sự chấp thuận của Bảo Việt;
- Giảm 50% - 100% số tiền bồi thường trong trường hợp không bảo lưu quyền khiếu nại đòi bên gây thiệt hại; Không trung thực trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường;
- Giảm % số tiền bồi thường theo tỷ lệ vượt tải với trường hợp tỷ lệ vượt tải dưới 50%.

3. Áp dụng mức khấu trừ cho tất cả các đối tượng tham gia bảo hiểm vật chất tối thiểu 500.000đ/vụ tổn thất. (Trừ khi có thỏa thuận khác).

4. Bảo hiểm ngập nước (PL 09/BHBV-XCG): Bổ sung áp dụng thêm mức khấu trừ/vụ đối với trường hợp tổn thất động cơ là 20% số tiền bồi thường và không thấp hơn 3.000.000 đồng.

GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM TÀI SẢN

Thông tin về người được bảo hiểm

Tên người được bảo hiểm

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ liên hệ

Số 8 Lê Thái Tổ - Phường Hàng Trống - Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội

Mục đích sử dụng của tài sản được bảo hiểm

Văn phòng Nhà máy sản xuất Nhà kho
 Nhà ở Mục đích khác (đề nghị ghi rõ)

Địa điểm được bảo hiểm

Số 8 Lê Thái Tổ - Phường Hàng Trống - Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh của người được bảo hiểm

Đầu tư, Tài Chính, Bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm

Từ 00:00 ngày 25/03/2024 Đến 23:59 ngày 24/03/2025

Người thụ hưởng của đơn bảo hiểm

Người được thụ hưởng là người được bảo hiểm
Người khác nêu rõ

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Thông tin cấp hóa đơn VAT

Tên khách hàng

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ

Số 8 Lê Thái Tổ - Phường Hàng Trống -
Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội, VN Mã số thuế 0100111761

Chuyển khoản ngân hàng (nếu có)

Tên tài khoản

Tập đoàn Bảo Việt Số tài khoản 0011868002

Ngân hàng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Địa chỉ ngân hàng

Thỏa thuận đóng phí

Một kỳ khác (nêu rõ số kỳ)

Rủi ro yêu cầu bảo hiểm

1. Bảo hiểm thiệt hại vật chất

1.1 Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt

- | | | |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> A.Hỏa hoạn | <input checked="" type="checkbox"/> B.Nổ | <input checked="" type="checkbox"/> C.Máy bay rơi |
| <input checked="" type="checkbox"/> D.Đình công, bãi công | <input checked="" type="checkbox"/> E.Động đất | <input checked="" type="checkbox"/> F. Giông, bão |
| <input checked="" type="checkbox"/> G. Giông, bão, ngập lụt | <input checked="" type="checkbox"/> H.Vỡ nước | <input checked="" type="checkbox"/> J. Rò rỉ nước từ hệ thống Spinler tự động |
| <input checked="" type="checkbox"/> I.Va chạm xe cộ | | |

1.2 Đơn bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Bao gồm, Cháy, Nổ bắt buộc)

2. Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh

Chú ý: Chỉ lựa chọn phần gián đoạn kinh doanh khi đồng thời tham gia phần Thiệt hại vật chất

Thông tin chung về tài sản được bảo hiểm

1.Kết cấu xây dựng

a.Tường bao	<input checked="" type="checkbox"/> Gạch	Bê tông	Amiang	không có tường bao
	Vật liệu khác xin nêu rõ			
b.Mái lợp	Ngói	<input checked="" type="checkbox"/> Bê tông	Amiang	Tôn
	Vật liệu khác xin nêu rõ			
c.Khung nhà	Kim loại	<input checked="" type="checkbox"/> Bê tông	Gỗ	
	Vật liệu khác xin nêu rõ			

2.Ngoi nhà chứa tài sản được bảo hiểm có tiếp giáp với ngôi nhà nào khác không Có Không

Nếu có, hãy nêu rõ

a.Mục đích sử dụng của ngôi nhà liền kề đó

b.Ngôi nhà liền kề đó được làm bằng gì

Nếu không đề nghị ghi rõ khoảng cách giữa ngôi nhà
chứa tài sản được bảo hiểm với ngôi nhà kế cận

3.Có hoạt động kinh doanh nguy hiểm nào được
thực hiện gần ngôi nhà chứa tài sản hoặc bất kỳ yếu
tố nào khác có thể làm tăng nguy cơ cháy không
Nếu có đề nghị khai rõ

Có

Không

4.Ngôi nhà chứa tài sản được bảo hiểm xây dựng từ khi nào

5.Hoạt động kinh doanh được thực hiện tại ngôi nhà chứa tài sản từ khi nào

6.Hãy mô tả

a.Hệ thống phòng cháy

Bình xịt

Hệ thống chữa cháy tự động
có

Hệ thống báo cháy

có

b. Hệ thống bảo vệ

Có chốt và khóa

Có hệ thống báo động

Có canh gác tuần tra

không có

Phần yêu cầu và nguyên tắc bảo hiểm bảo hiểm

I.Phần thiệt hại vật chất

Hạng mục tài sản bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm
1.Ngôi nhà	
2.Thiết bị văn phòng / Tài sản bên trong	
3. Máy móc thiết bị	
4.Hàng hóa, Vật tư, nguyên liệu	
5.Các tài sản khác: (310 bộ máy tính hiện đang còn sử dụng tính theo đơn giá 10 tr đồng/bộ):	
Tổng số tiền bảo hiểm	

II.Phần gián đoạn kinh doanh

Hạng mục tài sản bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm
1.Thời hạn bồi thường tối đa 2.Hạng mục yêu cầu bảo hiểm a.Lợi nhuận gộp Đề nghị kê khai các chi phí hoạt động không được bảo hiểm	
b.Phí kiểm toán c.Tiền công, tiền lương <i>Trừm hợp lợi nhuận gộp không bao gồm tiền công, lương phải trả cho người lao động, xin vui lòng cho biết số tiền công, tiền lương có yêu cầu bảo hiểm cho thời hạn bồi thường đã lựa chọn ở trên</i>	
d.Chi phí khác được bảo hiểm, đề nghị ghi rõ	
Tổng số tiền bảo hiểm	

Các quyền lợi sau có thể được bảo hiểm thay cho các cách bảo hiểm nêu trên

Hạng mục tài sản bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm
a.Các chi phí cố định, xin vui lòng ghi rõ	
d.Lợi nhuận ròng	
c.Chi phí kiểm toán	
d.Tiền công, tiền lương	
Tổng số tiền bảo hiểm	

Thông tin khác		
1. Có hợp đồng bảo hiểm nào đồng thời bảo hiểm cho tài sản yêu cầu bảo hiểm trên do một Công ty bảo hiểm khác cấp trong thời hạn bảo hiểm không? <i>Nếu có, đề nghị nêu rõ số tiền bảo hiểm và tên công ty bảo hiểm của hợp đồng đó?</i>	Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không
2. Có công ty bảo hiểm nào từ chối không nhận bảo hiểm hay tái tục bảo hiểm cho tài sản yêu cầu bảo hiểm hoặc chỉ nhận tái tục với điều kiện tăng phí bảo hiểm không? <i>Nếu có, đề nghị nêu rõ tên công ty bảo hiểm và chi tiết sự việc đó?</i>	Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không
3. Người yêu cầu bảo hiểm đã từng bị thiệt hại tài sản do bất kỳ các rủi ro nào yêu cầu bảo hiểm gây ra hay chưa?	Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không
4. Bảo hiểm theo Nghị định số: 23/2018/NĐ-CP, ngày 23/02/2018 và Nghị định số: 97/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Có	Không

Các tài liệu danh mục đính kèm

Danh mục tài sản được bảo hiểm (Đính kèm yêu cầu này)
Sơ đồ khu vực bảo hiểm

Cam kết

Chúng tôi cam kết rằng lời kê khai trong bản câu hỏi và giấy yêu cầu bảo hiểm này là đầy đủ và trung thực. Chúng tôi cũng đồng ý rằng, Giấy yêu cầu bảo hiểm này là cơ sở đồng thời là bộ phận không tách rời của đơn bảo hiểm được cấp liên quan tới các rủi ro trên. Chúng tôi chấp nhận đơn bảo hiểm của Bảo Việt theo các điều khoản, điểm loại trừ và các điều kiện được quy định, sửa đổi bổ sung hoặc đính kèm theo đơn bảo hiểm

Hiệu lực hợp đồng bảo hiểm chỉ bắt đầu khi Bảo Việt đã chấp nhận yêu cầu này

Ngày /03/2024

Bên mua bảo hiểm (ký đóng dấu)

PHỤ LỤC
Appendix

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
BAOVIET HOLDINGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024
Hanoi, day 05 month 01 year 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Điều lệ hiện hành Tập đoàn Bảo Việt; Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-BTC ngày 05/01/2024 của Bộ Tài chính, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Tập đoàn Bảo Việt như sau:

Based on the current charter of Baoviet Holdings, Based on Decision No. 23/QĐ-BTC dated 5th Jan 2024 of Ministry of Finance, we would like to announce the change in personnel of Baoviet Holdings as follows:

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

1. Bà /Ms.: *Thân Hiền Anh*

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any): Được thôi nhiệm vụ làm Người đại diện theo ủy quyền phân vốn Nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Bảo Việt*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date: Ngày 05/1/2024*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/01/2024 tại đường dẫn <http://baoviet.com.vn/Quan-he-co-dong/Cong-bo-thong-tin/ArticleList/42/>

Q



This information was published on the company's website on 05/01/2024, as in the link <http://baoviet.com.vn/Quan-he-co-dong/Cong-bo-thong-tin/ArticleList/42/>

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định số 23/QĐ-BTC ngày 05/01/2024
của Bộ Tài chính;
Decision No. 23/QĐ-BTC dated 4th Jan 2024 of
Ministry of Finance.

Đại diện tổ chức ✍
Organization representative
Q.TÔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====

HỢP ĐỒNG

TƯ VẤN TỔ CHỨC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Số: /2024/BVSC-BAOVIET/TV-ĐHĐCĐ)

giữa

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

và

CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông này được lập ngày ... tháng ... năm 2024, giữa *Các Bên* gồm:

(A) TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 9999 Fax: (84-24) 3928 9609

Mã số thuế: **0100111761**

Người đại diện:

Chức vụ:

và

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa chỉ: Tầng 1, 4 và 7 Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Mã số thuế: **0100956399**

Tài khoản số: 12210000087700 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Người đại diện:

Chức vụ:

CĂN CỨ:

- A. **Tập đoàn Bảo Việt** đang chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và có nhu cầu thuê dịch vụ tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và đảm bảo các lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- C. **Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)** là Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, sẵn sàng tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho **Tập đoàn Bảo Việt**.

Các bên thoả thuận như sau:

Điều 1: Những khái niệm sử dụng trong *Hợp đồng*

- 1.1 ***Doanh nghiệp:*** là Tập đoàn Bảo Việt;
- 1.2 ***Tư vấn:*** là những công việc mà ***BVSC*** sẽ thực hiện theo các quy định tại ***Hợp đồng***;

- 1.3 **Phí tư vấn:** là khoản tiền mà **doanh nghiệp** cam kết thanh toán cho bên **BVSC** để **BVSC** thực hiện và hoàn thành đầy đủ khối lượng công việc theo quy định tại **Hợp đồng**;
- 1.4 **Hợp đồng:** là Hợp đồng tư vấn này và các phụ lục kèm theo (nếu có);
- 1.5 **Các Bên:** là Tập đoàn Bảo Việt và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (**BVSC**) tham gia ký kết và thực hiện **Hợp đồng**;
- 1.6 **Đại hội:** Là Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt;
- 1.7 **Phạm vi công việc:** là những công việc và dịch vụ mà **BVSC** cung cấp cho **doanh nghiệp** được quy định tại Khoản 2.1; 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**;

Điều 2: Phạm vi công việc

Trên nguyên tắc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật và phát huy lợi ích tối đa cho khách hàng, **BVSC** sẽ cung cấp cho **doanh nghiệp** các dịch vụ tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt dưới đây:

- 2.1 **BVSC** nhận triển khai thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 cho **Doanh nghiệp** đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể:

Những nội dung tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt bao gồm:

- 2.1.1 Tư vấn các công việc liên quan đến việc chốt danh sách cổ đông mời họp;
- 2.1.2 Tư vấn thành lập và tập huấn cho các Ban phục vụ đại hội;
- 2.1.3 Xây dựng nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông
- 2.1.4 Chuẩn bị các mẫu biểu và chương trình phục vụ đại hội;
- 2.1.5 Tư vấn bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên (nếu có). Phối hợp và hướng dẫn kiểm phiếu, báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát.
- 2.1.6 Cung cấp các mẫu tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông như: Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mẫu biểu khác có liên quan theo yêu cầu của Doanh nghiệp;
- 2.1.7 Soạn thảo các tờ trình liên quan đến nội dung Đại hội, Giấy mời, Quy chế Đại hội, chuẩn bị và chuẩn hóa các danh sách cổ đông tham gia họp Đại hội đồng cổ đông;
- 2.1.8 Tư vấn và hướng dẫn gửi thư mời cổ đông tham gia họp Đại hội đồng cổ đông;
- 2.1.9 Thiết kế và hướng dẫn in các Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

2.1.10 Hướng dẫn và phối hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ Luật Doanh nghiệp;

2.1.11 Cử người hướng dẫn và phối hợp tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông và tổng kết báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;

2.1.12 Phối hợp và hướng dẫn kiểm tra, tổng hợp tình hình biểu quyết tại Đại hội;

2.1.13 Phối hợp cùng ban tổ chức Đại hội giải quyết các vấn đề phát sinh tại Đại hội tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật.

2.2 Các yêu cầu khác phát sinh ngoài Phạm vi công việc phải được sự chấp thuận của cả Hai Bên và ký kết thành Phụ lục của Hợp đồng. Các Phụ lục phải được đại diện của Các Bên ký kết theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ký kết của Hợp đồng.

Điều 3: Phí và phương thức thanh toán

3.1 Phí tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông được **Hai Bên** thỏa thuận xác định theo **Phạm vi công việc** quy định tại Điều 2 của **Hợp đồng** như sau:

Phí tư vấn: **đồng** (*Bằng chữ:*).

(*mức phí tư vấn đã bao gồm 10% thuế GTGT*)

3.2 Phương thức thanh toán:

Doanh nghiệp sẽ thanh toán cho **BVSC** số tiền đồng (*Bằng chữ:*) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi hai bên đối chiếu quyết toán hợp đồng, ký Biên bản thanh lý Hợp đồng và **Doanh nghiệp** nhận được hóa đơn VAT hợp lệ của **BVSC**;

3.3 Chi phí quy định tại Khoản 3.1 nêu trên không bao gồm chi phí in thư mời, chi phí in ấn tài liệu Đại hội cổ đông, chi phí gửi tài liệu cho các cổ đông, chi phí thuê hội trường tổ chức đại hội và các chi phí phát sinh thêm ngoài **Phạm vi công việc**.

3.4 Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ). **Doanh nghiệp** thanh toán phí tư vấn cho **BVSC** bằng chuyển khoản vào tài khoản như sau:

Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Tài khoản số: **12210000087700** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

3.5 Hóa đơn của BVSC sẽ được phát hành cho Doanh nghiệp trên cơ sở tiến độ thanh toán quy định tại Khoản 3.1 và 3.2 nêu trên. Biên bản thanh lý và hóa đơn sẽ mô tả cụ thể các công việc mà BVSC đã thực hiện tư vấn.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Các Bên

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của **Các Bên** được quy định tại các điều khác của **Hợp đồng**, **Các Bên** còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

4.1 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp:

4.1.1 Yêu cầu **BVSC** thực hiện đầy đủ **Phạm vi công việc**;

4.1.2 Cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của **BVSC** các thông tin, tài liệu liên quan đến việc tổ chức Đại hội và tạo các điều kiện thuận lợi để **BVSC** thực hiện tư vấn có hiệu quả. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với **BVSC** trong quá trình thực hiện **Phạm vi công việc**. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho **BVSC**;

4.1.3 Trong thời gian thực hiện **Hợp đồng, doanh nghiệp** không được ký kết bất kỳ hợp đồng nào có nội dung và mục đích giống hoặc tương tự **Hợp đồng** với một tổ chức tư vấn khác;

4.1.4 Không cung cấp hồ sơ tư vấn của **BVSC** cho bất kỳ bên thứ ba nào khác không có liên quan, trừ khi có được sự chấp thuận bằng văn bản của **BVSC** hoặc phải cung cấp theo quy định của pháp luật;

4.1.5 Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí tư vấn cho **BVSC** theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 của **Hợp đồng**;

4.1.6 Có quyền khiếu nại lên các cơ quan chức năng khi **BVSC** vi phạm **Hợp đồng** hoặc xâm hại quyền lợi hợp pháp của **doanh nghiệp**.

4.1.7 Có quyền từ chối thực hiện hoặc đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** khi **BVSC** vi phạm các quy định và cam kết tại **Hợp đồng**.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của BVSC:

4.2.1 Yêu cầu **doanh nghiệp** cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết cho quá trình tư vấn;

4.2.2 Hưởng phí tư vấn theo **Hợp đồng**;

4.2.3 Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn **Phạm vi công việc**. Đảm bảo huy động và duy trì số lượng chuyên viên và nhân viên tư vấn cần thiết để hoàn thành tốt với chất lượng cao **Phạm vi công việc**;

4.2.4 Chịu trách nhiệm về kết quả tư vấn trong **Phạm vi công việc** theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo sự miễn cán tối đa nhằm thực hiện tốt, đúng tiến độ các công việc này;

4.2.5 Phát hành hóa đơn tài chính cho **doanh nghiệp** sau khi hai bên ký biên bản thanh lý và quyết toán **Hợp đồng**;

4.2.6 Có quyền khiếu nại lên các cơ quan chức năng trong các trường hợp **doanh nghiệp** vi phạm các quy định của **Hợp đồng** hoặc xâm hại các quyền lợi hợp pháp của **BVSC**;

4.2.7 Có quyền từ chối thực hiện hoặc huỷ bỏ **Hợp đồng** khi **doanh nghiệp** vi phạm các quy định và cam kết thực hiện **Hợp đồng**.

Điều 5: Bảo mật

- 5.1 **BVSC** có trách nhiệm giữ bí mật mọi thông tin được **doanh nghiệp** cung cấp hoặc các thông tin khác liên quan đến **Hợp đồng** và không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của **doanh nghiệp**. **BVSC** sẽ chỉ sử dụng thông tin đó để phục vụ các mục đích của **Hợp đồng**.
- 5.2 **BVSC** xác nhận và cam kết rằng từng chuyên viên và nhân viên của **BVSC** tham gia giao dịch này có nghĩa vụ giữ bí mật mọi thông tin mật liên quan đến việc thực hiện **Hợp đồng**.
- 5.3 Thông tin mật theo quy định tại điều này có nghĩa là toàn bộ nội dung và thông tin về kinh doanh hoặc kỹ thuật liên quan đến đàm phán, hình thành và thực hiện **Hợp đồng**, cùng bất cứ thông tin, phát hiện, dữ liệu và tài liệu nào dưới bất cứ dạng, loại hoặc phương thức thể hiện nào mà (i) liên quan đến **doanh nghiệp** hoặc (ii) các bên liên quan đến việc thực hiện **Hợp đồng**, và/hoặc (iii) liên quan đến các hoạt động kinh doanh của các bên, dù là thực tế hay đang đề xuất, đã được tiết lộ trong quá trình đàm phán, hình thành và thực hiện **Hợp đồng** ngoại trừ những thông tin đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng một cách hợp pháp hoặc **BVSC** có nghĩa vụ cung cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông báo

Các thông báo hoặc thông tin liên lạc khác theo hoặc liên quan đến **Hợp đồng** phải lập thành văn bản và chuyển tay trực tiếp hoặc gửi thư bảo đảm đến bên nhận tại địa chỉ nêu trong **Hợp đồng** hoặc địa chỉ khác đã được bên đó xác định trong thông báo bằng văn bản cho bên kia nếu một trong số **Các Bên** không chấp nhận việc gửi fax hoặc thư điện tử.

Điều 7: Hiệu lực, sửa đổi, tạm hoãn và chấm dứt Hợp đồng

7.1 Hiệu lực của Hợp đồng:

7.1.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phụ lục về Lộ trình tổng thể triển khai **Phạm vi công việc**, bao gồm thời gian bắt đầu và kết thúc của từng giai đoạn được đính kèm hợp đồng này. Phụ lục về Lộ trình tổng thể là bộ phận không tách rời của Hợp đồng và phải được đại diện của **Các Bên** ký kết theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ký kết của **Hợp đồng**;

7.1.2 Việc thay đổi Lộ trình tổng thể triển khai các nội dung tư vấn phải được sự đồng ý của cả **Hai Bên** và phải được ký thành Phụ lục về Lộ trình điều chỉnh. Nếu có những công việc phát sinh hoặc kéo dài vượt quá thời hạn trong Lộ trình tổng thể, **Hai Bên** sẽ cùng nhau thỏa thuận về nội dung công việc mới và chi phí tư vấn ghi rõ trong Phụ lục về Lộ trình điều chỉnh. Phụ lục về Lộ trình điều chỉnh sẽ là bộ phận

không tách rời của **Hợp đồng** và phải được đại diện của **Các Bên** ký kết theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ký kết của **Hợp đồng**.

7.2 Mọi sửa đổi, bổ sung **Hợp đồng** chỉ có hiệu lực nếu việc sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được cả **Hai Bên** ký kết thành Phụ lục sửa đổi, bổ sung **Hợp đồng** theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền giống như **Hợp đồng**.

7.3 Trong trường hợp có những biến động bất khả kháng mà có thể ảnh hưởng bất lợi tới khả năng thực hiện **Hợp đồng**, **Các Bên** sẽ xem xét và thống nhất về việc tạm ngưng hoặc chấm dứt **Hợp đồng**.

7.4 Nếu có điều khoản nào của **Hợp đồng** vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi do tình huống bất khả kháng thì việc đó vẫn không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của **Hợp đồng**.

7.5 Khi không có quy định cụ thể về thời gian cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào trong **Hợp đồng**, nghĩa vụ đó sẽ được thực hiện mà không có sự trì hoãn một cách vô lý.

7.6 **Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:**

7.6.1 Theo Khoản 7.3 Điều 7 của **Hợp đồng**;

7.6.2 Nghĩa vụ của **Các Bên** quy định trong **Hợp đồng** đã được hoàn tất, **Các Bên** cùng ký Biên bản thanh lý Hợp đồng và **doanh nghiệp** hoàn thành nghĩa vụ thanh toán; hoặc

7.6.3 **Các Bên** cùng thoả thuận chấm dứt **Hợp đồng** hoặc buộc phải chấm dứt **Hợp đồng** trong các trường hợp bất khả kháng, ngoài ý muốn và ngoài khả năng kiểm soát của **Các Bên**. Trong trường hợp này, **Các Bên** sẽ thoả thuận về các điều kiện cụ thể liên quan đến việc chấm dứt **Hợp đồng** trên cơ sở **BVSC** sẽ nhận được khoản thanh toán từ **doanh nghiệp** tương ứng với các công việc đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh.

Điều 8: Bất khả kháng

Các Bên được miễn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định trong **Hợp đồng** này nếu xảy ra các trường hợp bất khả kháng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc thực hiện **Hợp đồng** bao gồm:

8.1 **Doanh nghiệp** và/hoặc **BVSC** bị giải thể, phá sản theo các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai thực hiện **Hợp đồng**;

8.2 **Doanh nghiệp** không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tiến hành Đại hội cổ đông;

8.3 Các điều kiện bất khả kháng khác như thiên tai, dịch hoặ, hoả hoạn ảnh hưởng nghiêm trọng tới khả năng thực hiện **Hợp đồng** của mỗi bên.

Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, *Các Bên* có liên quan đến *Hợp đồng* phải cùng nhau thảo luận để quyết định tiếp tục duy trì việc thực hiện hay chấm dứt *Hợp đồng*.

Điều 9: Các điều khoản khác

- 9.1 *Hợp đồng* được lập thành (06) sáu bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau; *Doanh nghiệp* giữ (03) ba bản và *BVSC* giữ (03) ba bản.
- 9.2 *Hợp đồng* sẽ chỉ được điều chỉnh và tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- 9.3 Mọi bất đồng hay tranh chấp có liên quan đến *Hợp đồng* phát sinh giữa *Các Bên* trước hết được giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lợi ích, uy tín, danh dự của nhau. *Các Bên* cam kết không có những hành động nhằm hạ thấp uy tín, danh dự hoặc xâm hại đến lợi ích của phía bên kia trong mối quan hệ đối với các bên thứ ba. Trường hợp không thể giải quyết được thông qua hòa giải trực tiếp, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Để khẳng định những cam kết nêu trên, các đại diện hợp pháp của Các Bên đã ký và đóng dấu dưới đây:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT